

Số: 41/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 15/04/2022
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hoa

Ông Lương Công Thủy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án

N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THỊ XÃ N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Đào Thị Q – sinh năm 1992

HKTT: Tổ dân phố 1 Đ, phường N, thị xã N

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 8, phường N, thị xã N

Có mặt.

* Bị đơn: Ông Trần Hữu P – sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đông Hải, phường Ninh Hải, THỊ XÃ N.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 24/12/2021, bản tự khai ngày 11/02/2022, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đào Thị Q trình bày:

Bà Q và ông P tự nguyện chung sống với nhau năm 2013 đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Hải, THỊ XÃ N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, xúc phạm danh dự, lòng tự trọng của nhau, ngoài ra ông P còn thường xuyên ghen tuông vô cớ, đánh bà Q và đập phá đồ đạc trong nhà. Hai bên đã cố gắng hòa giải để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà Q và ông P đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay tình cảm vợ

chồng không còn nên bà Qyêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phương.

Về con chung: Bà Qvà ông Pcó 1 con chung là Trần Hoàng Nhật Nam, sinh ngày 16/10/2014. Bà Qyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nvà không yêu cầu ông Pcấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Qxác định bà và ông Pkhông có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn ông Trần Hữu Phương: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án N đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Pđược biết và trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Pvẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tòa án N thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu **Trần Hoàng Nhật Nam, sinh ngày 16/10/2014** cho bà Qtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Qkhông yêu cầu ông Pcấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà Qkhông yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Hữu Pđã được Tòa án thông báo hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 25/03/2022 ông Pđã không có mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 28/3/2022 ông Ptiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Đào Thị Qkhởi kiện bị đơn ông Trần Hữu Pcó địa chỉ tại Tổ dân phố 1 Đ, phường N, thị xã N về việc “Ly hôn” là thuộc thẩm quyền của Tòa án N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Qvà ông Trần Hữu Pkết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường Ninh Hải, THỊ XÃ N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyền số 01/2014 ngày 20/8/2014. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Qthì quá trình chung sống, vợ chồng bà Qvà ông Pkhông hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tại phiên tòa, bà Qvẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Pvì không còn tình nghĩa vợ chồng, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Pđến Tòa án để làm việc và ghi nhận ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà Qnhưng đến thời điểm này ông Pvẫn vắng mặt không có lý do cho thấy ông Pđã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Quyên. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà Qvà ông Pđã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên yêu cầu ly hôn của bà Qlà chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Đào Thị Qđối với ông Trần Hữu Phương.

[4] Về con chung: Bà Đào Thị Qvà ông Trần Hữu Pcó 01 con chung là Trần Hoàng Nhật Nam, sinh ngày 16/10/2014. Bà Đào Thị Qcó nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nam, không yêu cầu ông Pcấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi bà Qvà ông Psống ly thân đến nay thì cháu Ndo bà Qtrực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Đồng thời, nguyện vọng của cháu Nmuốn được ở với bà Quyên. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu NHội đồng xét xử giao cháu Trần Hoàng Nhật Nam, sinh ngày 16/10/2014 cho bà Đào Thị Qtrực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đào Thị Qkhông yêu cầu ông Pcấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thị Qxác định bà và Pkhông có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Đào Thị Qphải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THỊ XÃ N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Q
- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Qđược ly hôn với ông Trần Hữu Phương

- Về con chung: Giao cho bà Đào Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là **Trần Hoàng Nhật Nam**, sinh ngày **16/10/2014** đến tuổi trưởng thành. Bà Q không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Đào Thị Q và ông Trần Hữu P có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thị Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. Về án phí: Bà Đào Thị Q phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004368 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự THỊ XÃ N. Bà Q đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND THỊ XÃ N;
- Chi cục THADS THỊ XÃ N;
- UBND phường Ninh Hải, THỊ XÃ N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

